

Vài nét về quan hệ của thủ đô Hà nội với các tổ chức quốc tế (1986-2006)

Nguyễn Văn Sửu*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 1 năm 2009

Tóm tắt. Chính sách đổi mới của Việt Nam đã tác động tích cực đến không chỉ quan hệ đối ngoại của Việt Nam mà còn cả với mối quan hệ của thủ đô Hà Nội với các tổ chức quốc tế. Dựa trên các nguồn tài liệu khác nhau, bài viết này phân tích mối quan hệ của thành phố Hà Nội với các tổ chức quốc tế hoạt động ở phạm vi khu vực và toàn cầu trong những năm 1986-2006. Các mối quan hệ thân thiện và hữu nghị giữa thủ đô Hà Nội với các tổ chức quốc tế đã tạo tiền đề quan trọng để Hà Nội tiếp nhận nhiều dự án và các khoản hỗ trợ tài chính dưới những hình thức khác nhau, tập trung vào ba nhóm lĩnh vực, thông qua nhiều cơ quan, ngành của thành phố và trung ương. Kết quả của các mối quan hệ này đã tác động tích cực đến sự phát triển của Hà Nội. Tuy nhiên, các mối quan hệ này mới chỉ dừng lại ở sự viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại và cho vay dưới dạng ODA từ phía các tổ chức quốc tế đối với thành phố, mà chưa thấy có những xúc tiến hay động thái nào chứng tỏ Hà Nội có khả năng mở rộng mối quan hệ của mình với các tổ chức quốc tế sang nhiều hình thức qua lại đa dạng khác.

Quá trình đổi mới được bắt đầu hơn 20 năm trước đã không chỉ mang lại nhiều biến đổi quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và giáo dục, mà còn tác động tích cực đến quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế⁽¹⁾ trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu. Như Lưu Văn Lợi viết tháng 7 năm 1986, Đảng đã quyết định chuyển sang một đường lối đối ngoại mới để cùng tồn tại trong hòa bình, ổn định và hợp tác [1]. Chủ trương đó

được xác định cụ thể hơn trong Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VII năm 1991, rằng Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở và mong muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế để cùng nhau phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển [2].

Ở cấp độ vi mô, chính sách đổi mới cùng với đường lối đối ngoại mới đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của nhiều tỉnh và thành phố trong cả nước. Là thành phố thủ đô, Hà Nội được coi là một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục và công nghệ của cả nước. Từ khi đổi mới, bên cạnh những phát triển về kinh tế, xã hội, văn hoá và giáo dục, quan hệ đối ngoại của Hà Nội đã có những chuyển biến tích cực

* E-mail: nvsuu@yahoo.com

(1) Ở đây, khái niệm "tổ chức quốc tế" được hiểu theo nghĩa rộng nhất, đó là các tổ chức có quy mô, phạm vi hoạt động và số thành viên ở cấp độ quốc tế, tức không chỉ giới hạn trong khuôn khổ một quốc gia. Tổ chức quốc tế được phân thành hai loại: (1) các tổ chức quốc tế của các chính phủ; (2) các tổ chức quốc tế phi chính phủ.

và đạt được những thành tích đáng kể. Đến năm 2006, Hà Nội đã thiết lập quan hệ buôn bán và hữu nghị với hơn 60 thủ đô và các thành phố trên thế giới cùng với những mối quan hệ thân thiện và hữu nghị với nhiều tổ chức quốc tế trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.

Dựa vào một số tài liệu, gồm các tài liệu được lưu giữ tại hai Trung tâm Lưu trữ của Thành uỷ và Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội, các ấn phẩm báo chí, các tài liệu của các tổ chức quốc tế và các công trình nghiên cứu đã xuất bản, bài viết này phân tích mối quan hệ của thành phố Hà Nội với các tổ chức quốc tế hoạt động ở phạm vi khu vực và toàn cầu, như Liên Hợp quốc, Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế, ASEAN, v.v., trong những năm 1986-2006 và qua đó phác họa qui mô, hình thức và đặc điểm của các mối quan hệ này.

1. Vài nét về Hà Nội

Kể từ khi Lý Công Uẩn chọn Hà Nội ngày nay làm kinh đô nước Đại Việt và đặt tên là Thăng Long năm 1010, lịch sử của Hà Nội với tư cách là một kinh đô, thủ đô của đất nước đã tròn 1.000 năm tuổi. Hà Nội ngày nay nằm ở trung tâm của vùng đồng bằng sông Hồng, nơi có dân số đông, ít đất nông nghiệp. Trong 900 năm đầu của quá trình phát triển, Hà Nội chìm trong một nền kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp, với dân số chỉ đạt 70.000 người vào năm 1918 [3].

Dưới thời Tây Sơn và triều Nguyễn, kinh đô của đất nước được chuyển vào Huế. Sau đó, từ năm 1945, khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, Hà Nội được tái lập vị trí thủ đô của Việt Nam. Trong những năm 1954-1975, khi miền Bắc giành được độc lập và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với nền kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp, Hà Nội lại trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục của miền Bắc và là hậu phương quan trọng

cho cuộc kháng chiến chống Mỹ và nguy quyền ở miền Nam. Sau năm 1975, Hà Nội trở thành thủ đô của cả nước và ngày càng phát triển thành một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá-xã hội quan trọng của đất nước. Tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế trong hơn hai thập kỷ qua đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Hà Nội phát triển. Chính vì thế, năm 1999, Hà Nội được UNESCO đánh giá là thành phố có quá trình phát triển “đầy ấn tượng”, được bình chọn là Thành phố vì Hoà Bình [4], được Nhà nước tặng danh hiệu thành phố anh hùng. Vào năm 2006, với hơn ba triệu người, Hà Nội được coi là một trong 61 tỉnh và thành phố của Việt Nam⁽²⁾.

2. Quan hệ hợp tác, hữu nghị của thủ đô Hà Nội với các tổ chức quốc tế (1986-2006)

Như tôi đã đề cập, bên cạnh quan hệ đối ngoại của thành phố Hà Nội với các thành phố và thủ đô trên thế giới, trong 20 năm đổi mới, hội nhập và phát triển, Hà Nội còn có mối quan hệ hợp tác và hữu nghị với nhiều tổ chức quốc tế trong khu vực và trên thế giới. Các tổ chức này là gì, có mối quan hệ như thế nào với thành phố Hà Nội? Sau đây, tôi sẽ giới thiệu và phân tích từng điểm để trả lời các câu hỏi này.

Một trong các tổ chức quan trọng ở khu vực có quan hệ tích cực với Hà Nội là Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations-ASEAN) vốn được thành lập từ tháng 8 năm 1967 như là một hệ quả của chiến tranh lạnh ở Đông Nam Á. Sau khi quân đội Việt Nam tiến công vào Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pol Pot (1979), các nước trong khối ASEAN coi Việt Nam là một nguy cơ quân sự của họ ở khu vực và lên tiếng đòi Việt

⁽²⁾ Từ tháng Tám năm 2008, Hà Nội được mở rộng, bao gồm toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh thuộc tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã của huyện Lương Sơn thuộc tỉnh Hoà Bình.

Nam phải rút quân khỏi Campuchia. Từ cuối những năm 1980, Việt Nam tích cực giải quyết vấn đề Campuchia và rút hết quân đội khỏi nước này. Đến tháng 7-1992, Việt Nam ký hiệp ước Bali và trở thành quan sát viên của ASEAN. Sau khi lệnh cấm vận của Mỹ được xóa bỏ (1995), Việt Nam trở thành thành viên chính thức của hiệp hội này và ngày càng có những đóng góp quan trọng vào sự ổn định và phát triển của hiệp hội⁽³⁾.

Một tổ chức quan trọng khác là Ngân hàng Thế giới (World Bank-WB) được thành lập năm 1944, có 184 nước thành viên vào năm 2006, với gần 10.000 nhân viên hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam gia nhập Ngân hàng Thế giới từ năm 1993. Tính đến năm 2006, Ngân hàng Thế giới đã cho Việt Nam vay vốn cho hơn 40 dự án và giúp đỡ Chính phủ Việt Nam xoá đói giảm nghèo thông qua việc cung cấp tài chính cho các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục và các nhu cầu thiết yếu khác⁽⁴⁾.

Liên Hợp quốc (United Nations-UN) là tổ chức quốc tế lớn nhất toàn cầu có quan hệ với Hà Nội. Được thành lập từ năm 1945, đến năm 1973 Liên Hợp quốc kết nạp Việt Nam là thành viên và từ đó Việt Nam có quan hệ với nhiều tổ chức thành viên của tổ chức quan trọng này⁽⁵⁾. Trong khi đó, Tổ chức Y tế Thế giới (The World Health Organization-WHO), được thành lập năm 1948 để giúp các quốc gia đạt được mức phát triển cao nhất về y tế, bắt đầu hoạt động ở Việt Nam từ năm 1950 để giúp chính phủ Việt Nam chống lại các bệnh tật, xây dựng sức khoẻ cộng đồng và kiểm soát gia tăng dân số, đẩy mạnh khả năng của khu vực y tế, gắn sức khoẻ với phát triển. Năm 2002, WHO đã giúp Việt Nam cộng tác với các đối tác khác dập tắt SARS một cách có hiệu quả trong khoảng thời gian ngắn. Còn Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund-IMF) kết nạp Việt Nam từ năm 1956⁽⁶⁾. Ngoài ra, thành phố Hà Nội còn thiết lập quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế khác không được giới thiệu ở đây.

Về quy mô, hình thức và đặc điểm của các mối quan hệ, ngoài một số tổ chức quốc tế trên đã có quan hệ với Việt Nam từ trước năm 1975, nhiều tổ chức thiết lập quan hệ từ sau đổi mới. Bên cạnh và nằm trong khuôn khổ của mối quan hệ chung với Chính phủ Việt Nam, các tổ chức quốc tế này đã thiết lập các mối quan hệ với thành phố Hà Nội và các cơ quan trực thuộc Hà Nội. Khảo sát nhiều nguồn tài liệu cho thấy các mối quan hệ này phản ánh xu hướng chung của mối quan hệ giữa Chính phủ Việt Nam với các tổ chức này. Cụ thể là trước khi Việt Nam đổi mới, quan hệ của Hà Nội nói riêng và của Việt Nam nói chung (không tính chính thể Việt Nam Cộng hoà ở miền Nam) với các tổ chức quốc tế chỉ diễn ra trên một phạm vi nhỏ, giới hạn trong khuôn khổ của một số chương trình

⁽³⁾ Một số sự kiện liên quan đến Hà Nội có thể kể là: Hội nghị lần thứ 6 với sự tham gia của những người đứng đầu các quốc gia khu vực Đông Nam Á lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội trong hai ngày 15-16/12/1998. Tháng 10 năm 1995, thực hiện chủ trương tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Hà Nội với các nước ASEAN, đại diện của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã tham gia Hội nghị thượng đỉnh trao đổi khu vực châu Á-Kyushu lần 2 (gồm 13 đoàn đại biểu từ 7 quốc gia châu Á) tại Manila. Chuyến đi của đoàn Hà Nội đã tăng cường quan hệ trao đổi hợp tác giữa các cấp địa phương ở các nước trong khu vực, phát huy sáng kiến và chủ động tìm kiếm các cơ hội hợp tác và phát triển trong bối cảnh khu vực châu Á đang trở thành một khu vực phát triển năng động nhất thế giới (Theo "Báo cáo kết quả tham dự Hội nghị thượng đỉnh Trao đổi khu vực châu Á-Kyushu lần 2, Manila 10/1995". Ngoài ra, thành phố Hà Nội còn đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tổ chức thành công nhiều hoạt động chính trị, văn hoá, thể thao lớn như Hội nghị cao cấp ASEM 5, SEAGAMES 22, PARAGAMES 2, v.v (Nguyễn Phú Trọng, "Hướng tới 1000 năm Thăng Long-Hà Nội, xây dựng thủ đô phát triển toàn diện, bền vững", *Báo Nhân dân*, số ra ngày 20/12/2005.)

⁽⁴⁾ <http://web.worldbank.org>.

⁽⁵⁾ <http://www.undp.org.vn>

⁽⁶⁾ <http://www.imf.org/external/country/vnm/index.htm?type=9998>

viện trợ nhân đạo. Trong thực tế, chỉ có một số tổ chức quốc tế lớn hoạt động ở Việt Nam trước khi đất nước tiến hành đổi mới. Sau năm 1986, đặc biệt là sau khi Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận, Việt Nam nhanh chóng tham gia và tái tham gia các tổ chức quốc tế, thúc đẩy quan hệ của Hà Nội với các tổ chức quốc tế phát triển trên qui mô lớn hơn trước. Đặc điểm nổi bật của các mối quan hệ này là việc các tổ chức quốc tế giúp Hà Nội và các cơ quan trực thuộc thành phố các khoản tài chính, kỹ thuật và hàng hoá dưới hình thức viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo hay cho vay dưới dạng ODA.

Các nguồn tài liệu hiện có chưa cho phép thống kê một cách chi tiết toàn bộ các dự án do các tổ chức quốc tế trợ giúp thành phố Hà Nội và các đơn vị, cơ quan trực thuộc thành phố trong những năm 1986-2006, nhưng phần nào cho thấy dù dưới dạng viện trợ không hoàn lại, cho vay hay các hình thức khác, sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế đối với thành phố Hà Nội tập trung vào ba nhóm sau: (1) quản lý nhà nước, quản lý đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng và môi trường; (2) văn hoá, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học; (3) xoá đói giảm nghèo, y tế và phòng chống các tệ nạn xã hội⁽⁷⁾.

⁽⁷⁾ Đó là chưa tính đến các dự án do các quốc gia hay tổ chức có qui mô quốc gia thực hiện. Nguồn viện trợ dưới dạng này lên tới nhiều triệu đô la Mỹ, giúp Hà Nội thực hiện nhiều chương trình trong các lĩnh vực khác nhau, cụ thể là một số dự án như: (i) Chính phủ Phần Lan đã cấp nhiều khoản viện trợ cho Hà Nội thực hiện chương trình nước sạch nông thôn và đô thị. Ngoài ra còn có Chương trình cấp nước Phần Lan. Trong 6 tháng đầu năm 1990, dự án đã thực hiện được hơn 50 phần trăm kế hoạch năm, cải tạo được hai tuyến đường nước ở các phố Hai Bà Trưng, Hàng Bông, Liên Trì, sản xuất được 36,6 triệu m² nước (*Báo Hà Nội mới*, số ra ngày 14/07/1990); (ii) Viện trợ của các tập đoàn kinh tế lớn như: Chính phủ Nhật Bản giúp Hà Nội xây dựng bệnh viện 1000 giường bệnh tại Đồng Anh bằng nguồn vốn ODA, chính phủ Hàn Quốc giúp Hà Nội xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để áp dụng trong công tác quản lý đất đai và quản lý đô thị (Theo: <http://www.vvsa.jp/modules.php?op=modload&name=News&file=article&sid=1331>, xem ngày 22/02/2006); (iii) Công ty Ford Motor tại Việt Nam tài trợ cho Hà Nội nhiều dự án, gồm dự án nghiên cứu loài rùa quý Hồ Gươm, hỗ

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng và môi trường, năm 1990, Liên Hợp quốc đã chính thức ký kết với Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội văn kiện dự án VIE/86/023 về khoản hỗ trợ của Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) để xử lý chất thải cứng⁽⁸⁾. Một dự án khác có mã số VIE/95/050 *Strengthening the Capacity for Urban Management and Planning in Hanoi* (Tăng cường năng lực hoạch định và quản lý đô thị ở Hà Nội), được UNDP tại Việt Nam tài trợ cho Hà Nội 983.500 USD trong hai năm, bắt đầu từ tháng 11/1996, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện. Mục đích của dự án là nhằm chuẩn bị kế hoạch đầu tư cho thành phố

trợ tài năng trẻ tại Trung tâm Nghệ thuật Tỉnh thương Hà Nội (Theo: http://www.ford.com.vn/congty/hoatdong_1.asp, ngày 22/02/2006). Hoặc: Các dự án do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (Japan Bank for International Cooperation-JBIC) tài trợ cho thành phố Hà Nội (Theo tin từ: http://www.mofa.gov.vn/quocte/2000_hn/9.htm): (iv) *Dự án cải tạo môi trường - thoát nước Hà Nội* với mục đích giảm thiệt hại do lụt lội thường xuyên diễn ra ở thành phố, đặc biệt là vào mùa mưa; Dự án gồm các hợp phần cải tạo và nâng cấp các thiết bị thoát nước, xây dựng các trạm bơm nước. JBIC cam kết vốn vay trị giá 6.406 triệu yên cho năm tài khoá 1994, 12.165 triệu yên cho năm 1997, tổng số là 18.571 triệu yên. Cơ quan quản lý là Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; (v) *Dự án Cơ sở hạ tầng đô thị Hà Nội - Giai đoạn 1* cung cấp hạ tầng cơ sở cho việc phát triển đô thị ở Bắc Thăng Long, như hệ thống đường giao thông, cấp thoát nước, xử lý nước thải và hệ thống cung cấp điện. JBIC cam kết vốn vay trị giá 11.433 triệu yên cho năm tài khoá 1996; (vi) *Dự án Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Hà Nội* nhằm xây dựng và cải thiện đường bộ và các nút giao thông ở Hà Nội, giảm tắc nghẽn giao thông thường xuyên ở trung tâm thành phố, nâng cao hiệu quả của giao thông. JBIC đã hỗ trợ đặc biệt cho giai đoạn hình thành dự án. Vốn vay cam kết cho năm tài khoá 1998 là 12.510 triệu yên; (vii) *Dự án xây dựng cầu Thanh Trì* với mục tiêu xây dựng khu vực phía nam của đường vành đai số 3 một cầu mới bắc ngang qua sông Hồng, nối quốc lộ 1 với quốc lộ 5. Công trình này sẽ giúp làm giảm tắc nghẽn giao thông nội thành, tăng hiệu quả giao thông khu vực. JBIC cam kết khoản vay 10.000 triệu yên cho tài khoá 1999, cơ quan quản lý dự án là Bộ giao thông vận tải Việt Nam; (viii) Ngoài ra còn có các dự án tuy không trực tiếp nhưng cũng góp phần tạo điều kiện cho thành phố phát triển như Dự án cải tạo các quốc lộ số 1 và số 5, Dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại.

⁽⁸⁾ *Báo Hà Nội mới*, số ra ngày 27/04/1990.

và đánh giá các yêu cầu về thể chế trong quá trình thực hiện.

Dự án giới thiệu các quá trình và phương pháp đào tạo tiên tiến và hệ thống quản lý thông tin đô thị. Với một loạt các khoá học, tọa đàm, dự án này đã thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng ở cấp quận, huyện và phường/xã và phát triển hệ thống quản lý thông tin liên ngành để quản lý các dự án đầu tư⁽⁹⁾. Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc cũng tài trợ cho hai dự án quan trọng để cải thiện năng lực quản lý của chính quyền ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Hai dự án này được tiến hành trong khuôn khổ hợp tác với Trung tâm vấn đề định cư (UNCHS/Habitat) cũng như với một số các viện nghiên cứu quốc gia với mục tiêu chung là nhằm tạo điều kiện để hai thành phố này đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nhà ở, việc làm, giáo dục và y tế cho số dân đang ngày một đông hơn.

Dự án vay 170 triệu USD của Ngân hàng Thế giới để phát triển giao thông đô thị Hà Nội đến năm 2010 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội tập trung nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng, bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực quản lý cho các cơ quan chuyên ngành để phục vụ việc phát triển bền vững về kinh tế, xã hội của Hà Nội⁽¹⁰⁾. Một dự án khác về phát triển giao thông đô thị thành phố Hà Nội do Ngân hàng Thế giới tài trợ gồm 3 hợp phần: nâng cao năng lực vận tải công cộng bằng xe buýt (35-40 triệu USD), tăng cường thể chế (15-20 triệu USD) và xây dựng đường giao thông (100-100 triệu USD)⁽¹¹⁾.

Ngày 20/05/2004, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội tiếp nhận 730.000 Euro viện trợ không hoàn lại của Quỹ Môi trường toàn cầu Pháp (FFEM) để nghiên cứu lập dự án "Giao

thông công cộng, đồng bộ và bền vững cho thành phố Hà Nội và các hoạt động đi kèm."⁽¹²⁾ Gần đây hơn, Sở Giao thông Công chính Hà Nội đã tổ chức giới thiệu nội dung dự án phát triển giao thông đô thị Hà Nội và được Quỹ GEF, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam tham gia đưa ra các báo cáo về giải pháp cho dự án này⁽¹³⁾.

Trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, với sự tài trợ của FAO và UNICEF, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã tổ chức buổi tọa đàm về *Food Supply and Distribution to Hanoi* (Cung cấp và phân phối lương thực cho Hà Nội) trong hai ngày 17-18/09/1999 với sự tham gia của hơn 40 chuyên gia từ các cơ quan ở trung ương và địa phương nhằm (1) tăng cường nhận thức của các nhà hoạch định chính sách phát triển kinh tế-xã hội của thành phố về những thách thức của việc phát triển và mở rộng thành phố đối với việc duy trì nguồn cung cấp lương thực cho các hộ gia đình ở Hà Nội trong vòng 10 năm; và (2) để xây dựng một chính sách cung cấp và phân phối

⁽¹²⁾ Thời báo Kinh tế Việt Nam, số ra ngày 21/05/2004.

⁽¹³⁾ Kinh tế & Đô thị, số ra ngày 16/02/2006. Đó còn là chưa kể đến nhiều dự án khác, chẳng hạn, theo nguồn tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội (<http://www.hapi.gov.vn>), dưới đây là một số dự án đã được triển khai: (i) Dự án tăng cường năng lực quản lý giao thông (1999-2003) do Ngân hàng Thế giới viện trợ dưới hình thức ODA với số vốn 24,47 triệu USD (trong đó vốn ODA là 22,30 triệu USD, vốn trong nước là 2,48 triệu USD); (ii) Dự án xử lý chất thải công nghiệp VIE 88/023 do UNDP Việt Nam tài trợ không hoàn lại 80 triệu USD; (iii) Dự án cải tạo mở rộng hệ thống cấp thoát nước Hà Nội - Cấp I, do Ngân hàng Thế giới cho vay ưu đãi 34,46 triệu USD, được thực hiện từ 1999 đến 2005; (iv) Dự án cải tạo phương tiện vận chuyển công cộng (2002-2004) do EU tài trợ 0,8 triệu USD; (v) Dự án Hà Nội phát triển bền vững, 2001-2002, do EU viện trợ không hoàn lại 0,54 triệu USD; (vi) Dự án Hà Nội hướng tới tương lai, 2003-2005, do EU tài trợ không hoàn lại 0,79 triệu USD; (vii) Dự án Nhà máy thủy tinh khoa học VIE 80/030 do UNDP viện trợ không hoàn lại 2,57 triệu USD; và (viii) Dự án Quản lý độc học môi trường VIE 97/031, 1997-2000, do UNDP viện trợ không hoàn lại 0,36 triệu USD.

⁽⁹⁾ <http://www.undp.org.vn/undp/prog/prifile.emg/soc/vie/95050.htm>, ngày 23/02/2006.

⁽¹⁰⁾ Thời báo Kinh tế Việt Nam, số ra ngày 06/04/2005.

⁽¹¹⁾ Thời báo Kinh tế Việt Nam, số ra ngày 15/07/2004.

lượng thực và chương trình hành động để đối phó với các thách thức nêu trên⁽¹⁴⁾.

Ngày 26-30 tháng 07/2006, UNESCO Hanoi và UNESCO Bangkok tổ chức các khóa đào tạo ngắn ngày về máy tính cho cán bộ của Hà Nội và tám tỉnh, thành khác⁽¹⁵⁾. Bên cạnh đó, tháng 12/2005, Viện Ngôn ngữ Quốc tế (ILA) và trường Taylors College, Đại học Sydney của Australia đã kết hợp trao học bổng cho một số học sinh giỏi của trường phổ thông trung học Hà Nội Amsterdam, trị giá mỗi suất 17.500 đô la Australia⁽¹⁶⁾. Trong 20 năm qua, cùng với các nguồn vốn trong nước, Hà Nội còn nhận viện trợ của nhiều tổ chức quốc tế để trùng tu các di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, so với con số 2.000 di tích lịch sử, văn hoá của thành phố, thì số di tích được tu tạo từ nguồn vốn này còn rất nhỏ⁽¹⁷⁾.

Trong lĩnh vực xoá đói giảm nghèo, y tế và phòng chống các tệ nạn xã hội, ngày 04/01/1990, Thành hội Phụ nữ Hà Nội tiếp nhận quà của Tổ chức phụ nữ cánh tả Thụy Điển, gồm 5 bộ bàn ghế cho nhà hộ sinh tuyến xã, trị giá 20.000 USD⁽¹⁸⁾. Ngày 26/05/2005, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam đã ký văn bản viện trợ không hoàn lại 35 triệu USD cho dự án Phòng chống HIV/AIDS của Việt Nam nhằm giảm bớt sự lây lan của bệnh dịch này trong dân cư. Phần lớn số kinh phí này được chuyển trực tiếp tới 20 tỉnh và thành phố trong đó có Hà Nội để hỗ trợ và thực hiện các Chiến lược quốc gia

phòng chống HIV/AIDS⁽¹⁹⁾. Bên cạnh đó, thông qua Quỹ Dân số Thế giới Hà Lan (WPF), Hội đồng Châu Âu (EU) và Quỹ Liên Hợp quốc (UNFPA) tài trợ một khoản kinh phí đáng kể cho Hà Nội (và tỉnh Ninh Bình) để thực hiện Dự án Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ sinh sản và sức khoẻ tình dục trẻ em vị thành niên ở tuyến xã⁽²⁰⁾.

Sơ đồ 1. Phân loại khu vực đầu tư của các dự án đang triển khai của Hà Nội, năm 2006



Nguồn: <http://www.hapi.gov.vn/portals/default.aspx?portalid=6>

Sơ đồ 2. Phân loại nguồn vốn của các dự án đã và đang triển khai của Hà Nội, năm 2006



Nguồn: <http://www.hapi.gov.vn/portals/default.aspx?portalid=6>

Nhìn chung, nhiều cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội tiếp nhận các dự án tài trợ hay vay vốn. Trong số các dự án đã được thực hiện hay ký kết, nhiều dự án là sản phẩm trực tiếp của mối quan hệ giữa Hà Nội với các tổ chức quốc tế, song có một số dự án là của Chính phủ nhưng Hà Nội là đơn vị thụ hưởng. Phân tích tài liệu về các dự án tài trợ và vay vốn cho thấy nguồn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế

⁽¹⁴⁾ Dẫn theo Final Statement of the Workshop on Food Supply and Distribution to Hanoi. "Food into Cities" Collection (AC/22-99E).

⁽¹⁵⁾ www.unesco.org.vn/new.asp, ngày 22/02/2006.

⁽¹⁶⁾ Báo Lao động (www.laodong.com.vn), số 335, ngày 04/12/2005.

⁽¹⁷⁾ Lê Nguyễn 2005. "Tích cực xây dựng "Người Hà Nội văn minh, thanh lịch"". Trên: www.laodong.com.vn, số 352, ngày 21/12/2005.

⁽¹⁸⁾ Báo Hà Nội mới, số ra ngày 04/01/1990.

⁽¹⁹⁾ Hà Vy, "World Bank hỗ trợ Việt Nam phòng chống HIV/AIDS", trên: <http://vnexpress.net>, ngày 28/05/2005.

⁽²⁰⁾ Bộ Tài chính, Công văn số 6260 TC/VT về việc góp ý về dự án RAS/98/P54EC/UNFPA tài trợ cho Hà Nội và Ninh Bình, ngày 13/12/1999.

cho thành phố Hà Nội có qui mô khá lớn so với tổng số vốn các tổ chức quốc tế này đã đầu tư vào toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, vì thế các nguồn tài chính này có tác động quan trọng đối với sự phát triển của Hà Nội. Trong thực tế, bên cạnh các nguồn vốn khác từ bên ngoài, nguồn tài chính do các tổ chức quốc tế đầu tư vào địa bàn thành phố Hà Nội trong 20 năm qua dưới các hình thức khác nhau lên tới nhiều triệu đô la Mỹ. Đặt trong bối cảnh của một thành phố hơn ba triệu dân (số liệu năm 2005), nguồn tài chính đó đã có tác động tích cực và đóng góp đáng kể vào sự phát triển nhiều mặt của thành phố trong những năm 1986-2006. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, một nghiên cứu về Hà Nội đã nhận định rằng "Mặc dù nguồn ODA và vốn đầu tư nước ngoài có thể đóng góp cho sự phát triển kinh tế của Hà Nội, về căn bản, chất lượng cuộc sống của cư dân Hà Nội được cải thiện chủ yếu là dựa trên sự tự lực cánh sinh. Trong hoàn cảnh đó, những người chịu trách nhiệm về sự phát triển của Hà Nội cần cân nhắc kỹ lưỡng những lựa chọn khác nhau về công nghệ và tài chính. Quyết định lựa chọn cần dựa trên sự kết hợp tối ưu để đem lại sự phát triển kinh tế đồng thời duy trì các giá trị truyền thống và chất lượng môi trường."⁽²¹⁾

Nguồn tài chính của các tổ chức quốc tế hỗ trợ cho Hà Nội là kết quả trực tiếp của mối quan hệ giữa thành phố với các tổ chức quốc tế, đồng thời là sản phẩm của chính sách đối ngoại mới của Việt Nam, vì thế đã góp phần tạo cơ sở để Hà Nội phát triển mạnh hơn, có môi trường kinh tế tốt hơn nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư khác vào địa bàn thành phố. Kết quả là nó đã góp phần thúc đẩy công nghiệp của thành phố phát triển⁽²²⁾ giúp Hà Nội xuất khẩu đến 187

khu vực của các quốc gia và vùng lãnh thổ với kim ngạch tăng bình quân 15,4 phần trăm/năm, cải thiện đời sống của người dân, nâng cao thu nhập của nông dân lên 1,8 lần so với năm 2000⁽²³⁾.

Đặc biệt, sự hỗ trợ này còn giúp thành phố phát triển giáo dục, y tế và giải quyết tốt hơn các tệ nạn xã hội. Chẳng hạn như năm 1990, Hà Nội hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và đến năm 1999 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở; phổ cập trung học cơ sở cho hơn 75 phần trăm thanh niên của thành phố. Ngành y tế của thành phố có những bước phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Đến 2005, 200/299 trạm y tế xã, phường và thị trấn đã được xây dựng kiên cố; 725 nhân viên y tế hoạt động tại 672 thôn ngoại thành; vấn đề nâng cao hiểu biết của người dân về các biện pháp tránh thai, bệnh viêm nhiễm, lây lan qua đường tình dục, đặc biệt là phổ biến tri thức và không kỳ thị đối với những người bị nhiễm HIV/AIDS được mở rộng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,3 phần trăm (theo chuẩn cũ), tỷ lệ thất nghiệp là 6,25 phần trăm. Đến năm 2005, mức sống của người dân tăng gấp 4 lần so với năm 1985⁽²⁴⁾; qui mô thành phố phát triển rộng gấp 6 lần so với thời điểm năm 1954.

3. Kết luận

Trong 20 năm đổi mới, phát triển và hội nhập, 1986-2006, thủ đô Hà Nội đã đạt được

Địa phương	1996	1997	1998	1999	2000
Cả nước	540	666	881	959	1063
Hà Nội	48	66	103	101	86
Hải Phòng	14	16	39	42	37
Đà Nẵng	15	16	18	17	19
TP Hồ Chí Minh	245	286	318	315	359

Nguồn: Số liệu trích từ Niên giám Thống kê năm 2000, tr.240.

⁽²³⁾ Báo Lao động, số 352, ngày 21/12/2005.

⁽²⁴⁾ Báo Lao động, "Bước đột phá trong giáo dục, y tế," số 152, ngày 21/12/2005.

⁽²¹⁾ UNDP Việt Nam, Hà Nội: Hồ sơ một đô thị. Dự án VIE/94/050, 2000.

⁽²²⁾ So sánh số lượng cơ sở công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của Hà Nội và một số thành phố khác, 1996-2000.

những thành công đáng kể trên nhiều mặt. Kinh tế đạt mức tăng trưởng cao và khá bền vững; bộ mặt đô thị thay đổi nhanh chóng; cuộc sống của người dân được cải thiện; môi trường văn hoá-xã hội không bị suy thoái; uy tín quốc tế của thủ đô được nâng cao. Để có được những thành công đó, ngoài nguồn nội lực, Hà Nội còn khai thác được sự giúp đỡ dưới các hình thức khác nhau của các quốc gia, thành phố, thủ đô, doanh nghiệp nước ngoài và đặc biệt là các tổ chức quốc tế.

Thông qua các mối quan hệ thân thiện và hữu nghị với các tổ chức quốc tế, thành phố Hà Nội đã nhận được nhiều dự án và khoản hỗ trợ tài chính dưới các hình thức khác nhau. Nguồn tài chính này được thực hiện trên ba nhóm lĩnh vực, thông qua nhiều cơ quan, ngành, của thành phố và trung ương và đã có tác dụng tích cực đến sự phát triển của thành phố. Tuy nhiên, một đặc điểm nổi bật của các mối quan hệ này là mới chỉ dừng lại ở mối quan hệ viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại và cho vay dưới dạng ODA từ phía các tổ chức quốc tế đối với thành phố. Chưa thấy có những xúc tiến hay động thái nào chứng tỏ Hà Nội có khả năng mở rộng mối quan hệ của mình với các tổ chức quốc tế sang các hình thức đa dạng khác.

Bên cạnh đó, không phải tất cả các nguồn tài chính mà thành phố Hà Nội được nhận từ các tổ chức quốc tế trong 20 năm qua (1986-2006) là viện trợ nhân đạo hay viện trợ không hoàn lại vì có một phần quan trọng của nguồn tài chính này là các dự án cho vay dưới dạng ODA. Điều này đồng nghĩa với việc chính quyền, nhân dân thành phố và cả nước sẽ phải trả các khoản nợ này khi đáo hạn. Như vậy, một

vấn đề đặt ra buộc chính quyền thành phố phải quan tâm là làm thế nào để sử dụng các khoản tài chính vay ưu đãi này và cả các khoản viện trợ khác một cách có hiệu quả nhằm không chỉ tạo ra sự phát triển bền vững cho thành phố nói riêng, cho đất nước nói chung, mà còn nhằm nâng cao mức sống của người dân, tránh được tình trạng các dự án này bị một số cán bộ lợi dụng chức quyền tham nhũng. Thực ra, bài toán này không phải chỉ là của riêng thành phố Hà Nội mà còn là vấn đề của cả đất nước vì như chúng ta biết Việt Nam đã và đang vay nhiều khoản ODA, cộng với các khoản nợ nước ngoài khác, để phát triển đất nước. Nguồn vốn này đã được sử dụng như thế nào, hiệu quả đến đâu, sau này sẽ trả nợ ra sao là những câu hỏi không chỉ của nhà nước mà còn là của cả xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Văn Lợi, *Ngoại giao Việt Nam (1945-1995)*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 510.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII.*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 147.
- [3] UNDP Việt Nam, *Hà Nội: Hồ sơ một đô thị*, Dự án VIE/94/050, 2000, tr. 1-2.
- [4] Nguyễn Phú Trọng, "Thủ đô Hà Nội-50 năm chiến đấu, xây dựng và phát triển", trong *Hà Nội 50 năm: Thành tựu và những thách thức trên đường phát triển* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), NXB Chính trị Quốc gia (15-28), Hà Nội, 2004, tr. 22-25.
- [5] Nguyễn Đình Bin (chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 300.

Some features on the relationship between Hanoi capital and international organizations (1986-2006)

Nguyen Van Suu

*College of Social Sciences and Humanities, VNU
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Ha Noi, Vietnam*

Vietnam's Doi Moi policy has generated positive impacts on not only Vietnam's foreign relations but also relationships between Hanoi capital city and international organizations. Drawing on different sources, this article analyzes the relationships between Hanoi and various international organizations operating regionally and internationally during 1986-2006. Such friendship and aiding relationships between Hanoi and international organizations have paved important foundations for Hanoi to enjoy numerous grants and other material supports in various forms, which focus on three fields, through a variety of institutions and organization within Hanoi city and Vietnam Government at large. The fruitful products of these relationships have contributed to the development of Hanoi, however, a key characteristics appear that such relationships shortly stop at the grants, ODA and other material supports from the international organizations to Hanoi while few possibilities for Hanoi to reverse its relationships with international organizations.